

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HS-ST
Ngày: 26- 9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Quý và bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lương Viết T**, sinh ngày: 26/02/1989 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046072005341; nơi cư trú: Số 39/29/7 đường U, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Viết S, đã chết và bà Hồ Thị X, sinh năm 1956; vợ: Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1990; con: có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: 01, ngày 14/9/2013, bị Công an phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo nộp tiền phạt ngày 23/9/2025 (QĐ số 3841/QĐ-XPHC ngày 14/9/2013).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Bùi Xuân B** (tên gọi khác: Bi em), sinh ngày: 20/12/1981 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046081007392; nơi cư trú: Số 138/7 đường U, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 tiền án, ngày 25/8/2017, Bùi Xuân B bị TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai) xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 89/HSST. Bị cáo chưa nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng trên nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Cao Thị T1**, sinh ngày: 10/10/1982 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046182009637; nơi cư trú: Số 09/11/106 đường N, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1947; chồng: đã ly hôn, hiện nay đang chung sống như vợ chồng với Ngô Tài Q, sinh năm 1988, con: có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

Ngày 06/8/2007, Cao Thị T1 bị Công an huyện Q, thành phố Huế xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Quyết định số 74296/QĐ).

Ngày 11/03/2008, Cao Thị T1 bị Phòng CSĐT tội phạm về TTXH (PC14), Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Quyết định số 36466/QĐ).

Ngày 15/01/2010, Cao Thị T1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân thành phố Huế) xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 09/HSPT).

Ngày 06/05/2013, Cao Thị T1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung: 5.000.000 đồng (Bản án số 91A/HSST).

Ngày 26/7/2013, Cao Thị T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 14 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Bản án số 156/HSST).

Ngày 23/9/2020, Cao Thị T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 205/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay.

4/ Họ và tên: **Lê Thị D**, (tên gọi khác: D1), sinh ngày: 22/6/1974 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046174010881; nơi cư trú: Số 21/29/7 đường U, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K, sinh năm 1943 và bà Trần Thị R, sinh năm 1944; chồng: Nguyễn P1, sinh năm 1972, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Hồ Thị N1**, (tên gọi khác: Á), sinh ngày: 21/6/1972 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046172007383; nơi cư trú: Số 87/29/7 đường U, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn C1, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955; chồng: Nguyễn Tân (đã chết), con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Lê Văn M**, (tên gọi khác: Đ1), sinh ngày: 11/5/1986 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046086006995; nơi cư trú: Số I đường U, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1961; vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1995; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Trần Đình H2**, sinh ngày: 14/05/1975 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046075000830; nơi cư trú: Số 93/29/7 đường U, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình G1, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị T3 (đã chết); vợ: Ngô Thị L1, sinh năm 1976; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Lê Bình P2**, sinh ngày: 06/11/1982 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046082001173; nơi cư trú: Số 23/29/7 đường U, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: thợ vẽ áo dài; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T4 (đã chết) và Nguyễn Thị N2, sinh năm 1953; vợ: Lương Thị Diễm T5, sinh năm 1988; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Hồ Thị X, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 39/29/7 đường U, phường V, thành phố Huế, có mặt.

Anh Nguyễn Văn N3, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 11/69/47 đường U, phường V, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian đầu tháng 02/2025 (tức là thời điểm Tết Nguyên Đán Ất Tỵ năm 2025) tại quán nước do Lương Viết T làm chủ quán thường xuyên diễn ra hoạt động đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền. T là người đứng ra cung cấp bài tứ lơ khơ, phục vụ nước uống, thuốc lá, trực tiếp thu tiền xâu và làm nhiệm vụ canh giới cho sòng bạc. Các con bạc là người sống quanh khu vực là hàng xóm, đều quen biết nhau và đã đánh bạc với nhau vài lần tại nhà T nên về thời gian, địa điểm đánh bạc đã trở thành quy luật. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/02/2025, các bị cáo gồm: Bùi Xuân B, Hồ Thị N1, Trần Đình H2, Cao Thị T1 lần lượt đến quán nước của Lương Viết T tại địa chỉ: 3 U, phường V, quận T, thành phố Huế (nay là phường V, thành phố Huế) lúc này cả nhóm cùng thống nhất đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền. T là người soạn chẵn, chuẩn bị bài tứ lơ khơ và hộp nhựa để đựng tiền xâu cho mọi người đánh bạc. Sau đó có thêm Lê Thị D, Lê Văn M, Trần Thị Mỹ L2, Lê Bình P2 lần lượt đến quán nước của T và cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát được thua bằng tiền. Tại sòng bạc, các con bạc cùng thống nhất là mỗi người sẽ luân phiên làm cái 03 ván (lượt), mỗi ván các con bạc sẽ đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, người làm cái nếu thắng sẽ bỏ tiền xâu vào lon nhựa từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng cho chủ nhà là Lương Viết T.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền như sau: Toàn bộ người chơi sẽ ngồi quây tròn lại, sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 lá để đánh bạc. Tiếp đó, một trong những người này sẽ cử một người đứng ra làm cái,

số còn lại sẽ là người đặt cược. Người đặt cược thua thì người làm cái lấy tiền, còn người đặt cược thắng thì người làm cái chung lại tiền, người đặt cược chỉ so điểm với người làm cái. Cách thức tính điểm như sau: Người làm cái chia cho mỗi người 02 lá bài, kê cả người làm cái. Sau đó tính điểm, điểm hợp lệ được tính từ 16 đến 21 điểm, nếu trên 21 điểm là bù (hay còn được gọi là bể). Các con bài tính điểm như sau: từ lá bài số 2 đến số 9 tính tương ứng với số điểm trên lá bài từ 2 điểm đến 9 điểm. Đối với các lá bài: 10, J, Q, K tương ứng 10 điểm. Đối với con A (xi) có thể tính là 1, 10, 11 điểm, tùy vào người chơi. Lá bài A kết hợp với một trong 4 lá bài 10, J, Q, K thì gọi là “Xì lát”; A với A gọi là “Ngộ bàng” “Ngũ linh” là một người có 5 lá bài mà tổng điểm là từ 21 điểm trở xuống. “Ngộ bàng” là lớn nhất; tiếp đó là “Xì lát”; rồi đến “Ngũ linh”; còn từ 16 điểm đến 21 điểm thì so sánh điểm với nhau, người nào lớn hơn thì người đó thắng. Bằng điểm nhau thì hòa tiền. Tỷ lệ cược là 1:1. Con bạc nếu đặt cược mỗi ván là 100.000 đồng, thua thì người làm cái lấy 100.000 đồng, thắng thì người làm cái phải trả 100.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn N3, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Việt H4 và Hồ Thị X không tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền của các bị cáo như sau:

- Lương Viết T: đã có hành sử dụng quán nước do mình quản lý để đứng ra cung cấp bài tú lơ khơ, phục vụ nước uống, thuốc lá, trực tiếp thu tiền xâu và làm nhiệm vụ cảnh giới cho sòng bạc hoạt động nhằm thu lợi bất chính (tiền xâu) với số tiền là: 390.000 đồng.

- Hồ Thị N1: Lúc 21 giờ 30, đi bộ đến sòng bạc một mình, mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua cược 280.000 đồng. Tạm giữ số tiền là: 220.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Lê Thị D: Lúc 22 giờ 00, đi bộ đến sòng bạc một mình, mang theo số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc, đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua cược 300.000 đồng. Tạm giữ số tiền là: 1.900.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Bùi Xuân B: Lúc 21 giờ 30, đi bộ đến sòng bạc một mình, mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thắng

cược 2.600.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, B là đang là người làm cái. Tạm giữ số tiền là: 3.300.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Lê Văn M: Lúc 22 giờ 30, đi bộ đến sông bạc một mình, mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thua cược 200.000 đồng. Tạm giữ số tiền là: 200.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Trần Đình H2: Lúc 21 giờ 30, đi bộ đến sông bạc một mình, mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược từ 50.000đ đến 200.000đ, thua cược 1.200.000 đồng. Tạm giữ số tiền là: 300.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Cao Thị T1: Lúc 21 giờ 30, đi bộ đến sông bạc một mình, mang theo số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, không thắng, không thua. Tạm giữ số tiền là: 1.600.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Trần Thị Mỹ L2: Lúc 21 giờ 30, đi bộ đến sông bạc một mình, tham gia đánh bạc từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tạm giữ số tiền là: 1.400.000 đồng là tiền đánh bạc và 03 triệu đồng là tiền để trả tiền phòng trọ của L2.

- L: Lúc 23 giờ 00, đi bộ đến sông bạc một mình, mang theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược từ 50.000đ đến 200.000đ, không thắng, không thua. Tạm giữ số tiền là: 3.500.000 đồng là tiền đánh bạc.

Đến 23 giờ 50 phút ngày 17/02/2025, trong khi các đối tượng trên đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Công an quận T, thành phố Huế (nay là Công an thành phố Huế) phát hiện bắt quả tang lập biên bản về hành vi “Đánh bạc” và thu giữ toàn bộ vật chứng.

* Vật chứng thu giữ: Thu giữ trực tiếp tiền xu trên chiếu bạc 390.000 đồng, 01 bộ bài Tú lơ khơ, 01 cái chắn màu đỏ, 01 lon nhựa đựng tiền xu. Tại vị trí của Lê Thị D thu giữ số tiền 1.900.000 đồng; thu giữ tại vị trí của Hồ Thị N1 số tiền 220.000 đồng; thu giữ tại vị trí của Lê Văn M số tiền 200.000 đồng; thu giữ tại vị trí của Trần Đình H2 số tiền 300.000 đồng; thu giữ tại vị trí của Bùi Xuân B số tiền 3.300.000 đồng; thu giữ tại vị trí của Cao Thị T1 số tiền 1.600.000 đồng; thu giữ tại vị trí của Trần Thị Mỹ L2 số tiền 1.400.000 đồng; thu giữ tại vị trí của Lê Bình P2 số tiền 3.500.000 đồng. Thu giữ tiền xu tại sông bạc là 390.000 đồng,

thu giữ tiền các con bạc dùng để đánh bạc là 12.420.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 12.810.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) cái chăn màu đỏ; 01 (một) lon nhựa đựng tiền xâu và số tiền 12.810.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc phục vụ đánh bạc, đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong người của Trần Thị Mỹ L2, quá trình điều tra xác định bị cáo L2 không dùng số tiền này vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong vụ án khác.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTH ngày 16 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Lương Viết T về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Viết T về tội “Gá bạc” và các bị cáo Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 về tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Lương Viết T từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Bùi Xuân B từ 7 tháng đến 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Cao Thị T1 từ 6 tháng đến 7 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) cái chăn màu đỏ; 01 (một) lon nhựa đựng tiền xâu là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị không lớn.

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 12.810.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án theo quy định.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Huế đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K- H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 17/2/2025, tại nhà Lương Viết T tại số nhà C U, phường V, quận T, thành phố Huế (nay là phường V, thành phố Huế). Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 và Trần Thị Mỹ L2 đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “Xì lát” được thua bằng tiền, với số tiền dùng để đánh bạc là: 12.810.000 đồng.

Lương Viết T không tham gia đánh bạc nhưng T là người cung cấp bài tú lơ khơ, phục vụ nước uống, thuốc lá, làm nhiệm vụ cảnh giới, sử dụng địa điểm tại quán của mình để các con bạc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền và trực tiếp thu tiền xâu. T có 01 tiền sự tại Quyết định số 3841/QĐ-XPHC ngày 14/9/2013 Công an phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Công an phường V, thành phố Huế) xử phạt về hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Xì tố” nhưng T mới nộp phạt ngày 23/9/2025, nên hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lương Viết T, Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức rõ hành vi gá bạc và đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, do đó cần xử lý nghiêm.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều đóng vai trò là người thực hành. Bị cáo Lương Viết T là người trực tiếp cung cấp bài tú lơ khơ, phục vụ nước uống, thuốc lá, cảnh giới, sử dụng địa điểm của mình cho nhiều người khác tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xì lát để nhằm mục đích hưởng tiền xâu, thu lợi bất chính. Các bị cáo Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 cùng

thống nhất cùng nhau đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Xuân B có 01 tiền án tại bản án số 89/HSST ngày 25/8/2017 về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lương Viết T, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Động cơ phạm tội của các bị cáo là vì tiền, mong muốn lấy được tiền thông qua việc gá bạc và đánh bạc, nên lấy hình thức xử phạt tiền làm hình phạt chính để xử phạt các bị cáo Lương Viết T, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 là có tác dụng giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 có nhân thân tốt nên cần cân nhắc trong quá trình quyết định hình phạt.

Bị cáo Cao Thị T1 đã từng 02 lần bị xử phạt hành chính và 04 lần bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc; bị cáo Bùi Xuân B có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng các bị cáo T1, B không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo này coi thường pháp luật, do đó cần có một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa, không cần thiết phải phạt bổ sung do các bị cáo thu nhập không ổn định.

[4]. Đối với bị can Trần Thị Mỹ L2, sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng không rõ bị can đang ở đâu. Ngày 26/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 3733/QĐ-CSHS, truy nã bị can số 3734/QĐTN-CSHS đối với Trần Thị Mỹ L2. Ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 3736/QĐ-CSHS, tạm đình chỉ bị can số: 3735/QĐ-CSHS và Quyết định truy nã số: 3734/QĐTN-CSHS đối với Trần Thị Mỹ L2 là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) cái chăn màu đỏ; 01 (một) lon nhựa đựng tiền xâu là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị không lớn, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.810.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Viết T, Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Viết T phạm tội “Gá bạc”; Bị cáo Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Viết T 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân B 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị T1 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị D 20.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị N1 20.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 20.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H2 20.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bình P2 20.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) cái chăn màu đỏ; 01 (một) lon nhựa đựng tiền xấu.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 12.810.000 đồng.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/8/2025 và Ủy nhiệm chi ngày 31/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Lương Viết T, Bùi Xuân B, Cao Thị T1, Lê Thị D, Hồ Thị N1, Lê Văn M, Trần Đình H2, Lê Bình P2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở tư pháp thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quang Bình